

TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÁC MÔN HỌC ĐẠI CƯƠNG HIỆN DẠY Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN - ĐHQG HÀ NỘI

ĐINH THỊ HƯƠNG*

Với việc chuyển đổi hình thức từ đào tạo (ĐT) theo niên chế sang ĐT theo tín chỉ, Trường Đại học khoa học tự nhiên (ĐHKHTN) - Đại học quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) đã nhanh chóng tiếp cận các phương pháp dạy học (PPDH) theo hướng tích cực và đưa vào phục vụ giảng dạy nhằm thúc đẩy quá trình dạy học ngày càng có hiệu quả, giúp sinh viên (SV) chủ động tìm tòi, sáng tạo và làm chủ kiến thức. Theo yêu cầu phát triển giáo dục, việc đánh giá hiệu quả quản lý (QL) môn học là cần thiết để nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập tại trường, nhất là các môn học đại cương (MHĐC).

1. Thực trạng quản lý MHĐC tại trường Đại học khoa học tự nhiên

1) **Tổ chức QL MHĐC.** Trong QL ĐT, Trường ĐHKHTN có sự phân cấp như sau: - **Cấp Trường:** Hiệu trưởng phụ trách QL chung, 1 phó hiệu trưởng phụ trách QL lĩnh vực ĐT của nhà trường. Các phòng chức năng giữ vai trò tư vấn và thực hiện nhiệm vụ QL chuyên môn theo đúng chức năng đã được phân công: Tổ chức lớp học, tổ chức thi, QL điểm, QL sách và giáo trình; QL đầu vào và đầu ra của các khoá SV các chương trình ĐT; thực hiện các chính sách đối với SV; giám sát việc thực hiện quy chế ĐT của nhà trường,...; - **Cấp Khoa:** Chủ nhiệm khoa QL chung và 1 phó chủ nhiệm khoa phụ trách QL ĐT của Khoa. Mỗi khoa đều có 01 giáo vụ và 2 - 3 cố vấn học tập. Giáo vụ làm các công việc cụ thể về QL ĐT của Khoa như: liên hệ giảng viên (GV), QL các lớp học trong khoa, QL điểm môn học,... Cố vấn học tập hướng dẫn SV nắm vững quy chế ĐT, tư vấn về kế hoạch học tập và giúp đỡ SV giải quyết những khó khăn trong học tập; - **Cấp Tổ bộ môn:** Trong khoa, các GV sinh hoạt chuyên môn theo Tổ bộ môn. Tổ bộ môn xây dựng đề cương môn học, sau đó thông qua Hội đồng khoa học và ĐT Khoa duyệt đề cương môn học và cuối cùng hiệu trưởng ký ban hành.

GV cung cấp đề cương môn học cho SV ngay từ đầu học kì và giảng dạy theo đề cương môn học đã được ban hành. Căn cứ vào danh sách SV đăng kí

lớp môn học trên hệ thống QL ĐT, GV điểm danh mỗi buổi học. Từ đó, đánh giá thái độ học tập trên lớp của SV, kết hợp kiểm tra, GV lên điểm thường xuyên, giữa kì, cuối kì để đánh giá quá trình học tập và sự tiến bộ của SV. SV đăng kí môn học theo thời khoá biểu, chương trình ĐT và phải đảm bảo tối thiểu 14 tín chỉ/học kì. SV có trách nhiệm liên hệ với GV hoặc Khoa để có đề cương môn học và có nghĩa vụ đi học đầy đủ, đúng giờ cũng như các quy định liên quan đến môn học.

Ngay đầu năm học, SV được nhà trường thông báo về kế hoạch ĐT, công khai lịch học, lịch thi, giáo trình, tài liệu tham khảo cho từng môn học. Trước mỗi học kì, nhà trường đều tổ chức cho các SV tự đăng kí môn học qua cổng thông tin ĐT hoặc trong mục tài nguyên số trên website của trường theo địa chỉ <http://www.hus.vnu.edu.vn>. Khi SV đăng kí lớp môn học, phần mềm cũng đồng thời báo cho SV biết số lượng SV hiện đã đăng kí môn học đó nhằm khống chế số lượng SV trong một lớp môn học; qua đó, SV có thể tự điều chỉnh chuyển đăng kí sang lớp môn học khác để tránh việc lớp quá đông sẽ gây khó khăn trong việc QL lớp học của nhà trường và GV.

Công tác thanh tra ĐT được nhà trường tiến hành thường xuyên liên tục các giờ học trong ngày, kiểm tra giữa kì và thi kết thúc môn học tạo nên nền nếp trong ĐT của Trường, tình trạng quay cóp trong thi cử, vi phạm quy chế thi của SV không còn xảy ra.

2) **Chương trình ĐT.** Trường ĐHKHTN đang thực hiện 41 chương trình ĐT đại học, 46 chương trình ĐT thạc sĩ và 55 chương trình ĐT tiến sĩ (1). Trường đang thực hiện giai đoạn II của lộ trình ĐT theo tín chỉ. Vì vậy, các môn học cần giảm bớt số lượng để tránh dàn trải các kiến thức và người học có điều kiện nghiên cứu sâu sắc những kiến thức cốt lõi. Trừ các môn *Giáo dục quốc phòng, Giáo dục thể chất, Kỹ năng mềm*, tổng số môn học SV phải tích lũy từ 40-47 môn học đối với chương trình ĐT chuẩn (45-52 môn học đối với chương trình ĐT chất lượng

* Trường Đại học Khoa học tự nhiên - Đại học quốc gia Hà Nội

cao và đạt chuẩn quốc tế; 48-55 môn học đối với chương trình ĐT tài năng) (2). Chính vì vậy, Trường đã điều chỉnh một số chương trình ĐT cho phù hợp hơn, đáp ứng được nguyện vọng của SV, không học dàn trải nhiều môn học mà học tập trung chuyên sâu vào môn học chuyên ngành.

Khung chương trình ĐT các ngành, chuyên ngành của trường ĐHKHTN, ĐHQGHN được xây dựng theo chương trình ĐT chuẩn của ĐHQGHN năm 2008. Các MHĐC được sắp xếp chủ yếu thuộc khối kiến thức cơ bản. Tuỳ theo từng chuyên ngành ĐT mà một số MHĐC của chuyên ngành được xếp vào khối kiến thức cơ sở. Các môn học này được xếp lịch học ở học kì I, II của năm học thứ nhất. Các môn thực hành MHĐC được bố trí học ở năm học thứ hai. Học theo trình tự như vậy sẽ giúp SV tiếp thu kiến thức một cách logic: lí thuyết - thực hành - kĩ năng.

Bốn MHĐC bao gồm: *Giải tích, Vật lí, Hoá học đại cương, Sinh học* được phân bổ khác nhau và khác cả số tín chỉ yêu cầu của môn học ở các ngành ĐT. Ví dụ: các ngành học Môi trường, Địa chất, Địa lí phải học đủ 4 MHĐC; các ngành ĐT Vật lí, Sinh học, Khí tượng - Thủy văn - Hải dương chỉ học 3 môn *Giải tích, Vật lí đại cương, Hoá học đại cương*. Theo đó, tùy từng ngành ĐT mà mức độ bố trí các môn này có trọng lượng tín chỉ khác nhau.

3) Nội dung môn học. Các MHĐC hầu hết là các môn lí thuyết, các môn học về phương pháp, về tư duy... nhằm hình thành cho SV những khái niệm về các sự vật, hiện tượng hay đơn giản là những kiến thức nền tảng để SV tiếp tục học các môn chuyên ngành. Đề cương môn học phải truyền tải được một số thông tin bắt buộc: mã môn học, tên môn học, ngôn ngữ giảng dạy; số tín chỉ; GV; mục tiêu môn học về: kiến thức, kĩ năng và thái độ cá nhân, nghề nghiệp, kĩ năng và thái độ xã hội, năng lực áp dụng kiến thức vào thực tiễn; Giới thiệu chung về môn học, số giờ lên lớp/tuần; Phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá; Giáo trình bắt buộc (tên tác giả, tên sách, năm xuất bản); Yêu cầu tiên quyết; Thuộc chương trình ĐT.

GV sẽ sử dụng thang bậc 4 cấp độ và SV cũng có thể sử dụng thang bậc này để tự đánh giá trình độ đạt được các kết quả học tập dự kiến của mình, bao gồm: mức 1 (có khả năng tái hiện); mức 2 (có khả năng tái tạo); mức 3 (có khả năng lập luận); mức 4 (có khả năng sáng tạo) (3).

Do Trường thực hiện phương thức ĐT theo tín chỉ nên đề cương cho các MHĐC là xây dựng chung cho tất cả các ngành ĐT; vì thế, MHĐC là tương đối đối với

SV học đúng ngành ĐT nhưng có thể là rất khó đối với SV học khác ngành ĐT.

Về hình thức tổ chức dạy học, các MHĐC được phân bổ hợp lí cả về lượng thời gian giảng lí thuyết và lượng thời gian dành cho làm bài tập và thảo luận (tỉ lệ xấp xỉ 1/1). SV có ý kiến tỉ lệ xuất sắc, tốt và khá thấp nhất là môn *Vật lí đại cương* (83,33%) và cao nhất là môn *Hoá học đại cương* (95,04%).

Về nội dung, các MHĐC đáp ứng được nhu cầu ĐT của SV khoảng 90%, có sức lôi cuốn SV trên 92%, SV tiếp thu bài tự đánh giá đạt 90% và nội dung có đầy đủ các hình thức học tập trên 93%. Đánh giá các MHĐC đối với môn *Giải tích đại cương, Hoá học đại cương và Sinh học đại cương* có chuyển biến tích cực (năm học 2011-2012, tỉ lệ xuất sắc, tốt và khá ở học kì 1 là trên 92% và lên xấp xỉ gần 100% ở học kì 2).

4) Phương pháp dạy học của GV. Ở tất cả các MHĐC, trên 90% GV được đánh giá là nhiệt tình giảng dạy và thân thiện với SV, luôn động viên, khuyến khích SV chia sẻ ý tưởng, đưa ra các câu hỏi về nội dung môn học, sẵn sàng giải thích thoả đáng các câu hỏi của SV. Thông qua hoạt động giảng dạy của GV, SV chủ động nắm được kiến thức ngay trên lớp, đồng thời phát huy tính sáng tạo và năng lực làm việc khoa học của mình. Phương pháp dạy học của GV các MHĐC được SV đánh giá là ở học kì sau luôn cao hơn học kì trước (Năm học 2011-2012, có 94,2%-97,49% SV đánh giá phương pháp dạy học của GV dạy các MHĐC đạt mức xuất sắc, tốt và khá ở học kì I; tỉ lệ này nâng lên 95,51%-100% ở học kì II).

Các GV MHĐC thực hiện đúng quy định của nhà trường trong việc tổ chức kiểm tra thi giữa kì và thi cuối kì theo lịch của nhà trường và kế hoạch trong đề cương môn học. SV đánh giá cao việc GV công bố đúng lịch kết quả kiểm tra thường xuyên và giữa kì của môn học. Kết quả kiểm tra, đánh giá của GV là công bằng, khách quan và chính xác. Đề thi và kiểm tra đánh giá được kiến thức và kĩ năng của SV theo mục tiêu môn học. Trên 93% ý kiến của SV nhận xét GV tổ chức kiểm tra, đánh giá môn học là xuất sắc, tốt và khá. Để đánh giá kết quả học tập, hiện nay các GV áp dụng hai hình thức là thi viết và thi vấn đáp tuỳ theo quy mô SV từng lớp học (thi vấn đáp có thể áp dụng với môn học quy mô dưới 30 SV; nếu lớp môn học có 50 - 70 SV không nên tổ chức thi vấn đáp vì như thế sẽ làm buổi thi kết thúc muộn gây mệt mỏi cho cả SV và GV).

Hoạt động kiểm định chất lượng, cụ thể là lấy phiếu góp ý của SV đã được các GV coi là một kênh tham khảo thường xuyên sau mỗi học kì, từ đó họ tự điều

chính hoạt động giảng dạy của mình cho phù hợp hơn nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

5) Cơ sở vật chất phục vụ quá trình dạy và học. Hiện Trường đang sử dụng chung thư viện của ĐHQGHN, 6 phòng tư liệu chuyên ngành đặt tại các khoa, 01 phòng Thư viện điện tử 72 máy tính nối mạng và 01 phòng tự học cho SV. Nhà trường đã trang bị hệ thống mạng dây và wifi phục vụ cho mọi hoạt động và hỗ trợ tốt cho công tác dạy và học cũng như nghiên cứu khoa học của nhà trường. Năm học 2011-2012, tổng hợp ý kiến của SV cho thấy, có từ 95,3-97,6% ý kiến đánh giá điều kiện vật chất phục vụ giảng dạy các MHĐC ở mức xuất sắc, tốt khá ở học kì 1; tỉ lệ này là 98,92%-100% ở học kì 2; có 2,4%-4,7% ý kiến đánh giá điều kiện vật chất phục vụ giảng dạy các MHĐC ở mức trung bình và yếu ở học kì 1 và chỉ còn 1,08% ở học kì 2.

3. Giải pháp nâng cao hiệu quả QL các MHĐC

1) Bộ GD-ĐT nên để các trường tự chủ về chương trình, giáo trình và phương pháp giảng dạy theo nguyên tắc "chỉ dạy những gì xã hội cần". Nên đưa các môn học thuộc khối kiến thức chung vào ngoại khoá để dành thời lượng cho ĐT chuyên môn sâu hơn hoặc rèn kĩ năng thực tế. Trong quá trình xây dựng chương trình, nên tiếp cận theo phương pháp CDIO (Điều tra nhu cầu và hình thành ý tưởng, xây dựng chương trình, thử nghiệm, triển khai đại trà).

2) Để cương MHĐC phải được thông qua bộ môn để đáp ứng được mục đích, yêu cầu của môn học; tính đầy đủ của nội dung, tính trùng với nội dung của các môn học khác; tính cập nhật thông tin.

3) Xây dựng đề cương môn học cần tích hợp cả về kiến thức, kĩ năng, phẩm chất đạo đức và năng lực. GV chủ động kết nối các khái niệm đã học với tình huống mới, nêu vấn đề, dạy trên bài toán thực tiễn, tổ chức cho SV thảo luận,... để đạt chuẩn đầu ra của môn học.

4) SV cần tạo cho mình một phương pháp học chủ động tích cực: đi học đầy đủ, đọc tài liệu trước, tham gia trực tiếp vào các hoạt động, tư duy về các khái niệm và phân tích, đánh giá. Từ đó, SV tự đánh giá được mình đã được học cái gì và học như thế nào để hình thành động lực và thói quen trong học tập.

5) Nhà trường cần tăng cường hoạt động đảm bảo chất lượng nhằm đảm bảo cho mọi hoạt động của nhà trường được thực hiện đúng như đã cam kết về sứ mạng, mục tiêu phát triển.

6) Hoàn thiện hệ thống chính sách trong các khâu tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đãi ngộ, tạo điều kiện cho việc ổn định, thu hút và phát triển đội ngũ cán

bộ QLGD, hình thành đội ngũ nhân lực chất lượng cao của các trường đại học hiện nay.

7) Nhà trường và Ban Chủ nhiệm khoa bố trí trợ giảng, máy chiếu, phòng học đạt tiêu chuẩn, áp dụng công nghệ thông tin trong học tập.

8) Tăng cường công tác giám sát và kiểm tra của Nhà nước, xã hội và tự giám sát của các trường đại học.

Để duy trì và phát huy hiệu quả QL các MHĐC, nhà trường cần thực hiện đồng bộ các giải pháp: xây dựng và triển khai các chương trình ĐT theo chuẩn đầu ra bằng phương pháp tiếp cận CDIO; GV cần tạo cho SV phương pháp học tập chủ động tích cực hơn nữa; tăng cường cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy và học tập tại trường; duy trì các hoạt động đảm bảo chất lượng; hoàn thiện các chính sách phát triển đội ngũ cán bộ. □

(1) Báo cáo Tự đánh giá hàng kì kiểm định chất lượng giáo dục. Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học quốc gia Hà Nội, 2011.

(2) Công văn 1577/ĐHQGHN-ĐT ngày 27/5/2011 Hướng dẫn việc hoàn thiện chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra phù hợp phương thức đào tạo theo tín chỉ ở Đại học quốc gia Hà Nội.

(3) Tài liệu hướng dẫn xây dựng chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra. Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học quốc gia Hà Nội, 2011.

Tài liệu tham khảo

1. Nghị định 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục.

2. Nguyễn Thị Thu Linh - Phùng Thế Trường. Quản lí nhà nước đối với ngành, lĩnh vực, phần III. NXB Khoa học và kĩ thuật, H. 2011.

SUMMARY

Nowadays it is necessary for education institutions to evaluate subject management in the trends of affiliation and development. On the basis of the interview with and statistics from 469 questionnaires from the students of the 55th and the 56th training course at VNU Hanoi University of Science, this research has made an assessment of the current management of such general subjects as analytics, general physics, general chemistry, general biology and proposes some solutions for the enhancement of subject management at the university. At the moment, the university is using a training management software and guide line papers for the organization of teaching and learning. These include annual training plans, schedules, subjects, classes, teaching and learning activities, evaluation of learning result...